

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 281... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 23925HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu CDC Khánh Hòa, 04 Quang Trung, Vạn Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,59	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,009	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,019	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 282 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 24025HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Vinpearl Trần Phú, 07 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
8. Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tôn Thất Toàn

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm; về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,38	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,004	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,017	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

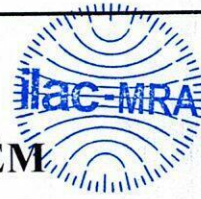
KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: *SB...* / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24125HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, Phước Đồng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,18	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,003	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 284 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24225HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Phong Châu, Phước Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,08	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,005	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

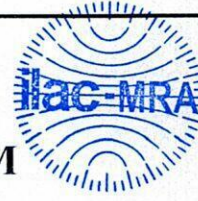
KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 285 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 24325HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Sanest, đường Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
8. Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,38	2
5	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,007	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,032	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 286 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24425HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Võ Cảnh, Võ Cảnh, Vĩnh Trung, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,35	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,07	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,011	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,0	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,009	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 28X... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24525HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Xuân Phong, Phú Bình, Vĩnh Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811


KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,32	2
5	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,02	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,028	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 288 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24625HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, Diên Phú, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,013	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,009	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

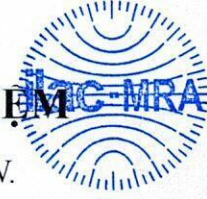
(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 289./KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24725HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Xóm Còi, Vĩnh Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,48	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,062	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,010	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 290 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24825HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Hà Phước, đường 2/4, Vĩnh Phước, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	1,04	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,006	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,024	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): *Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận*

(**): *Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)*

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM **MIC-MRA**

Số: 281... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 23925HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu CDC Khánh Hòa, 04 Quang Trung, Vạn Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,59	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,009	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,019	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

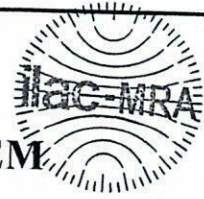
KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): *Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận*

(**): *Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)*

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 283.../KSBT - XN-CDHA & TDCN.

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24125HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, Phước Đồng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,18	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,003	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 284 / KSBT - XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24225HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Phong Châu, Phước Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,08	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,005	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 285 / KSBT - XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24325HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Sanest, đường Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,38	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,007	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,032	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CĐHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 286./ KSBT – XN-CĐHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24425HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Võ Cạnh, Võ Cạnh, Vĩnh Trung, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,35	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,07	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,011	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,0	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,009	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 28X... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24525HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Xuân Phong, Phú Bình, Vĩnh Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,32	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,02	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,028	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 288.../ KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 24625HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, Diên Phú, Diên Khánh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
8. Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,013	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,009	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: *289* / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24725HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Xóm Còi, Vĩnh Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,48	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,062	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,010	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 290 / KSBT - XN-CDHA&TDCN



- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 24825HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Hà Phước, đường 2/4, Vĩnh Phước, Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/4/2025
- Ngày nhận mẫu: 08/4/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/4/2025 đến 14/4/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 21/4/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (**)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	1,04	2
5	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0-8,5
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
9	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,0	2
10	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,006	0,1
13	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,1	2
14	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,024	0,3
16	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)